TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 02/2025/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 2 của Luật người cao tuổi;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chính T, sinh ngày: 03/02/1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh ngày: 05/11/1960; Đều có địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh ngày: 06/02/1965 và ông Nguyễn Văn T1, sinh ngày: 10/08/1965; Đều có địa chỉ: Số nhà C, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 20/04/2020, ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị N có vay của ông Nguyễn Chính T và bà Nguyễn Thị C số tiền 2.000.000.000 đồng. Quá trình từ đó đến nay ông T1, bà N đã thanh toán cho ông T, bà C một số tiền gốc và lãi. Nay ông T, bà C yêu cầu ông T1, bà N thanh toán số tiền 1.300.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị N thừa nhận vay tiền của ông Nguyễn Chính T, bà Nguyễn Thị C và nhận trách nhiệm thanh toán cho ông T, bà C số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ, ba trăm triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí: Bà Trần Thị N được miễn án phí dân sự, ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 12.750.000đ (Mười hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền